TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:70/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 02/6/2022.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nga; Bà Nguyễn Thị Hiền Lương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm 4, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân Ng, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm 4, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Ng kết hôn với nhau vào ngày 23/11/2015 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xóm 4, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tháng 9 năm 2021. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Xuân Ng.

Về nuôi con chung: Vợ chồng 02 con chung, Trịnh Xuân Thành Đạt, sinh ngày 05/3/2016; Trịnh Nhã Uyên, sinh ngày 08/7/2018. Nếu vợ chồng ly hôn, chị L có nguyện

vọng nuôi dưỡng cháu Nhã Uyên, để cho anh Ng nuôi dưỡng cháu Thành Đạt. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Trịnh Xuân Ng: Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì anh Trịnh Xuân Ng trình bày: Anh nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng 02 con chung, Trịnh Xuân Thành Đạt, sinh ngày 05/3/2016; Trịnh Nhã Uyên, sinh ngày 08/7/2018. Nếu vợ chồng ly hôn, anh Ng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thành Đạt, để cho chị L nuôi dưỡng cháu Nhã Uyên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản và nợ: Anh Trịnh Xuân Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Xuân Ng đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Xuân Ng.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Nhã Uyên, sinh ngày 08/7/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trịnh Xuân Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Xuân Thành Đạt, sinh ngày 05/3/2016. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Ng là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống

với nhau hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tháng 9 năm 2021. Chị Nguyễn Thị L xin ly hôn thì anh Trịnh Xuân Ng cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Ng hiện nay chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị được ly hôn với với anh Trịnh Xuân Ng là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng 02 con chung, Trịnh Xuân Thành Đạt, sinh ngày 05/3/2016; Trịnh Nhã Uyên, sinh ngày 08/7/2018. Nếu vợ chồng ly hôn, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nhã Uyên, để cho anh Ng nuôi dưỡng cháu Thành Đạt, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Trịnh Xuân Ng có nguyện vọng nuôi cháu Thành Đạt, để cho chị L nuôi cháu Nhã Uyên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh Ng đều có nguyện vọng được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai người. Vì vậy, để đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con và phù hợp với nguyện vọng của chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Ng. Vì vậy cần giao cháu Trịnh Nhã Uyên, sinh ngày 08/7/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Xuân Thành Đạt, sinh ngày 05/3/2018 cho anh Trịnh Xuân Ng trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Ng không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Xuân Ng.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Nhã Uyên, sinh ngày 08/7/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Xuân Thành Đạt, sinh ngày 05/3/2018 cho anh Trịnh Xuân Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Ng không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009077 ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Anh